



S : ...../2017/BC-BKS

Hà N i, ngày tháng n m 2017

## BÁO CÁO

### V VI C TH CHI NNHI MV , QUY NH N C A BANKI M SOÁT N M 2016 VÀ PH NG H NG, NH I MV C A BANKI M SOÁT N M 2017

**Kính g i:** i h i ng C ông th ng niên n m 2017  
T ng Công ty Lâm nghi p Vi t Nam - Công ty c ph n

C n c Lu t doanh nghi p s 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 c a Qu c h i n c  
C ng hòa Xã h i Ch ngh a Vi t Nam;

C n c i u l T ch c và ho t ng c a T ng Công ty Lâm nghi p Vi t Nam -  
Công ty c ph n;

C n c Quy ch t ch c và ho t ng c a Ban Ki m soát c a T ng Công ty Lâm  
nghi p Vi t Nam - Công ty c ph n;

Ban Ki m soát (BKS) xin báo cáo i h i ng c ông th ng niên n m 2017 c a  
T ng Công ty Lâm nghi p Vi t Nam - Công ty c ph n v i c th c hi n nhi m v ,  
quy nh n c giao c a BKS trong n m 2016, và ph ng h ng, nhi m v công tác c a  
BKS trong n m 2017 nh sau:

#### Ph n I

#### TH C HI NNHI MV , QUY NH N C GIAO

##### I. Giám sát H i ng qu n tr , Ban T ng Giám c trong qu n lý và i u hành

Th c hi n i u 51, i u l t ch c ho t ng c a T ng Công ty Lâm nghi p Vi t  
Nam - Công ty c ph n (sau ây g i t t là VinaFor), BKS ánh giá v ho t ng qu n lý,  
i u hành c a H i ng qu n tr (H QT) và Ban T ng Giám c trong n m 2016 (T  
01/9/2016-31/12/2016) nh sau:

H QT, T ng Giám c c a VinaFor ã t ch c, th c hi n y quy nh n, ch c  
n ng, nhi m v theo quy nh t i i u l t ch c và ho t ng c a VinaFor và các quy  
nh có liên quan c a pháp lu t.

Trong quá trình th c hi n nhi m v , quy nh n c a mình, v i tinh th n trách nhi m  
cao, H QT, T ng Giám c u có s phân công, phân nhi m c th cho các thành viên  
và các c p i u hành, có t ng k t ánh giá v i c th c hi n nhi m v thông qua các phiên

h p H QT nh m duy trì m b o h o t ng n nh khi chuy n i sang mô hình công ty c ph n.

Trong n m 2016 (tính t tháng 9/2016 sau i h i ng c ông l n u thành l p T ng Công ty Lâm nghi p Vi t Nam – Công ty c ph n), Ban Ki m soát ã th c hi n 5. cu c ki m soát theo k ho ch t i T ng Công ty và các công ty thành viên song song v i các ho t ng giám sát th ng xuyên ho t ng t i T ng Công ty.

Các phiên h p c a H QT trong n m 2016 u có s tham gia c a Tr ng ban ho c thành viên BKS.

## **II. Ph i h p v i Ban T ng Giám c trong vi c xây d ng các quy ch , quy nh chu n hóa ho t ng phù h p mô hình công ty c ph n**

T i các cu c h p giao ban c a T ng Giám c T ng Công ty ã ngh ph i h p rà soát, s a i và b sung các quy ch , quy nh và quy trình c a T ng Công ty v i b i c nh ho t ng c a công ty c ph n n t ng cá nhân cùng v i th i h n hoàn thành.

BKS ã ph i h p v i các thành viên H i ng qu n tr và Ban T ng Giám c trong vi c xây d ng các quy ch , quy nh và quy trình phù h p v i mô hình công ty c ph n nh m t o hành lang ho t ng thu n l i cho VinaFor.

n th i i m báo cáo, BKS ghi nh n m t s quy ch , quy nh quan tr ng ã c ban hành và m t s ang trong quá trình l y ý ki n ban hành.

## **III. Ban hành quy ch t ch c và ho t ng, quy trình làm vi c c a Ban Ki m soát.**

C n c Lu t doanh nghi p Lu t doanh nghi p s 68/2014/QH13, c n c i u l t ch c và ho t ng c a T ng Công ty Lâm Nghi p Vi t Nam - Công ty C ph n, BKS ã xây d ng Quy ch t ch c và ho t ng c a BKS phù h p v i Lu t doanh nghi p và i u l ho t ng c a T ng Công ty cùng v i quy trình th c hi n công tác ki m soát c a Ban Ki m soát.

BKS ã làm vi c v i H QT, Ban T ng Giám c thông qua quy trình làm vi c nh k c a BKS t tháng 10/2016 cho n nay.

## **IV. Th c hi n công tác th m nh báo cáo tài chính giai o n 01/09/2016 - 31/12/2016**

### **1. Các c n c**

- Báo cáo tài chính do Ban T ng Giám c l p theo các bi u m u do B Tài Chính ban hành t i Thông t 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 n m 2014 h ng d n Ch k toán Doanh nghi p và Thông t 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 S a i, b sung m t s i u c a Thông t s 200/2014/TT-BTC;

- Báo cáo kiểm toán và báo cáo tài chính do Công ty TNHH Enst & Young thực hiện, hoàn thành và phát hành ngày 31/03/2017 (Báo cáo tài chính của công ty mẹ, Báo cáo tài chính hợp nhất);
- Sơ đồ toán, chương trình kế toán Công ty.

## 2. Xác nhận Báo cáo tài chính

### a. Ban Kiểm soát xác nhận

Báo cáo tài chính của Tập đoàn phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành của pháp luật kế toán, đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn Công ty từ ngày 31/12/2016, công nghệ hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của VinaFor cho kỳ kết thúc ngày 01/09/2016 đến ngày 31/12/2016.

### b. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản từ ngày 31/12/2016 của Công ty mẹ - Tập đoàn công ty Lâm nghiệp Việt Nam

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Từ 01/09/2016	Từ 31/12/2016	+/- Thay đổi	% Thay đổi
1	Tổng tài sản	6.141.930.920.736	4.405.139.835.485	-1.736.791.085.251	-28,28
	Trong đó:				
1.1	Tiền và tương đương tiền	1.842.584.476.421	73.633.521.707	-1.768.950.954.714	-96
1.2	Khoản phải thu	311.095.494.621	294.888.963.962	-16.206.530.659	-5,21
1.3	Hàng tồn kho	135.099.358.039	230.842.258.183	95.742.900.144	70,87
1.4	Tài sản cố định	193.392.564.816	184.425.342.609	-8.967.222.207	-4,64
1.5	Utu tài chính	3.372.851.158.919	3.310.740.216.185	-62.110.942.734	-1,84
1.6	Tài sản khác	286.907.867.920	310.609.532.839	23.701.664.919	8,26
2	Nợ phải trả	2.641.796.920.736	884.674.285.251	-1.757.122.635.485	-66,51
3	Vốn chủ sở hữu	3.500.134.000.000	3.520.465.550.234	20.331.550.234	0,58

### Một số biến động chính yếu:

Năm 2016 là năm ưu tiên Tập đoàn công ty Lâm nghiệp Việt Nam hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và hoạt động trong 4 tháng từ tháng 9 - 12/2016, các số liệu so sánh trước và cuối kỳ mang tính chất tham khảo. Một số thay đổi lớn là về cơ cấu tài sản tiền và tương đương tiền 96% công nghệ giảm khoản công nợ 66,51% là do Tập đoàn công ty chuyển trả 1.700 tỷ đồng tiền bán phần vốn nhà nước của Tập đoàn công ty kinh doanh vốn nhà nước SCIC. Về cơ cấu hàng tồn kho lên 70,8% chủ yếu là do Tập đoàn công ty tăng giá trị đầu tư trả nợ gốc vốn và hàng hóa tồn kho.

**c. Kết quả kinh doanh trong năm 2016 (từ 01/09/2016 đến 31/12/2016) của Công ty mẹ - Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam**

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Khoạch 4,5 tháng năm 2016	Thực hiện 4 tháng Năm 2016	% so với kế hoạch
1	Tổng doanh thu	750.000.000.000	409.598.242.356	54,6%
	Trong đó:			
1.1	Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh		361.713.877.722	
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính		47.480.667.208	
1.3	Doanh thu khác		403.697.426	
2	Tổng chi phí		-388.284.506.045	
	Trong đó			
2.1	Giá vốn hàng bán		-331.133.608.043	
2.2	Chi phí bán hàng		-8.374.737.581	
2.3	Chi phí quản lý doanh nghiệp		-37.870.828.427	
2.4	Chi phí tài chính		-10.344.607.071	
2.5	Chi phí khác		-560.724.923	
3	Lợi nhuận trước thuế		21.313.736.311	
4	Lợi nhuận sau thuế	116.000.000.000	19.967.724.350	17,2
5	Các (%)	2,29	0	

Ghi chú: Kế hoạch tính theo HC thông qua ngày 12/8/2016

Doanh thu Tổng công ty đạt 54,6% so với kế hoạch, lợi nhuận đạt 17,20% so với kế hoạch. Nguyên nhân Doanh thu và Lợi nhuận 4 tháng cuối năm 2016 của Công ty mẹ không đạt kế hoạch cả hai nguyên nhân là do:

- Hai nguyên nhân lớn đã thông qua kế hoạch Doanh thu và Lợi nhuận 4,5 tháng cuối năm 2016 cho công ty con trên cơ sở 06 công ty con 100% vốn chuyển thành chi nhánh của Tổng công ty.

Thực tế Công ty con hoạt động chính thực tế 1/9/2016 đến 31/12/2016 (tức là chỉ có 4 tháng) giảm 0,5 tháng so với KH trình hai nguyên nhân. Quá trình sáp nhập mới hoàn thành vì chuyển từ 01 Công ty TNHH Lâm nghiệp Hòa Bình thành chi nhánh còn lại 05 đơn vị vốn là Công ty con 100% vốn của Tổng công ty.

Phần lãi trước thuế và lợi nhuận chia trong năm 2016 đã hạch toán ghi nhận vào thu nhập tài chính trong giai đoạn công ty 100% vốn nhà nước (từ ngày 01/01/2016 đến 31/08/2016). Do vậy doanh thu hoạt động tài chính còn lại cả 4 tháng cuối năm thực tế, dẫn đến lợi nhuận không đạt kế hoạch cả hai nguyên nhân.

d. Các chỉ tiêu tài chính hợp phần tính ngày 31/12/2016 của Công ty Lâm nghiệp Việt Nam  
 đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Tính 01/09/2016	Tính 31/12/2016	+/- Thay đổi	% Thay đổi
1	Tổng tài sản	6.494.554.650.706	5.176.337.056.222	-1.318.217.594.484	-20,3%
	Trong đó:				
1.1	Tiền và tương đương	1.883.659.146.430	103.787.686.984	-1.779.871.459.446	-94,5%
1.2	Khoản phải thu	372.894.060.567	377.143.442.844	4.249.382.277	1,1%
1.3	Hàng tồn kho	485.683.320.117	561.969.559.034	76.286.238.917	15,7%
1.4	Tài sản cố định	297.985.045.875	272.517.661.979	-25.467.383.896	-8,5%
1.5	Giá trị tài chính	3.101.413.854.242	3.495.920.181.966	394.506.327.724	12,7%
1.6	Tài sản khác	352.919.223.475	364.998.523.415	12.079.299.940	3,4%
2	Nợ phải trả	2.938.552.897.137	1.193.468.437.356	-1.745.084.459.781	-59,4%
3	Vốn chủ sở hữu	3.556.001.753.569	3.982.868.618.866	426.866.865.297	12,0%

e. Kết quả kinh doanh hợp phần năm 2016 (từ 01/09/2016 đến 31/12/2016) của Công ty Lâm nghiệp Việt Nam  
 đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thống kê	
		8 tháng 2016	4 tháng 2016
1	Tổng doanh thu	1.540.939.858.468	721.830.697.287
	Trong đó:		
1.1	Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh	1.465.399.046.042	672.953.488.754
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	66.273.116.406	43.326.931.391
1.3	Doanh thu khác	9.267.696.020	5.550.277.142
2	Tổng chi phí	-1.538.092.492.196	-684.098.445.527
	Trong đó		
2.1	Giá vốn hàng bán	-1.312.517.657.813	-588.602.426.705
2.2	Chi phí bán hàng	-48.096.858.228	-20.249.070.944
2.3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	-153.199.420.240	-68.372.792.597
2.4	Chi phí tài chính	-7.463.034.474	-3.928.226.144
2.5	Chi phí khác	-16.815.521.441	-2.945.929.137
2.6	Phần lãi trong công ty TNHH	399.964.006.777	398.960.153.338
3	Lợi nhuận trước thuế	402.811.373.049	436.692.405.098
4	Lợi nhuận sau thuế	395.330.614.591	431.103.030.321
5	Lợi nhuận ST công ty	388.745.660.525	428.428.161.900

V. Kết quả kiểm soát hoạt động quản lý và điều hành Công ty

Hội đồng Quản trị và Ban điều hành Công ty đã thống kê và tuân thủ theo đúng quy định và quy tắc của Công ty.

Ban kiểm soát có bản thanh toán và báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành trình bày chi tiết.

Ban kiểm soát thống nhất số liệu và báo cáo của HĐQT, Ban điều hành trình bày chi tiết và có mặt số kiến nghị sau: 1. Kiểm tra hoàn thiện nhân sự cho phòng Pháp chế và kiểm soát nội bộ, tách chức năng nghiên cứu thẩm tra khỏi phòng KDXNK theo Nghị quyết của HĐQT.

2. Rà soát phòng án khoán cho các lĩnh vực kinh doanh (Dịch vụ cho thuê nhà, Văn phòng, Khách sạn, Phòng Kinh doanh TT và KD XNK, Hợp tác lao động). Cần thống nhất hóa hình thức có chính sách giá cước phù hợp tìm kiếm khách hàng vào thuê mặt bằng tầng 2 của Tòa nhà tầng ngầm.

3. Về lĩnh vực lâm nghiệp:

HQT cần xem xét đầu tư công nghệ phát triển cây giống mới, thích ứng với từng vùng đất và sức cạnh tranh trên thị trường.

Kiểm soát chặt chẽ nhân cơ cấu đầu tư rừng, chi phí thu hồi đất lâm chi m, khuyến khích áp dụng công nghệ, sử dụng máy móc thay thế biện pháp thủ công, tăng năng suất lao động, phân bổ đầu tư rừng bình quân 120-150m<sup>3</sup>/ha/chu kỳ.

Tập trung vì cơ cấu thu hồi đất đai trong phòng án ngân sách lâm chi m.

Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng và trật tự giao thông phòng án cảnh sát.

Xây dựng quy chế quản lý tài sản toàn Tập đoàn công ty và các đơn vị lâm nghiệp nâng cao vai trò trách nhiệm trong việc quản lý rừng và trật tự.

Kiểm tra hoàn tất việc cơ cấu, cơ cấu và xin cấp GCNQSD đất đai các UBND các Tỉnh chấp thuận và xây dựng phòng án miễn giảm tiền thuê đất đai các đơn vị lâm nghiệp.

4. Về lĩnh vực XDCCB

Trong 4 tháng năm 2016, Tập đoàn công ty phân bổ chi tiêu đầu tư các dự án chuyển tiếp như: Cải tạo Khách sạn Sơn; Lắp đặt thang máy ngoài trời tại Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn công ty; Di dời nhà xưởng và bàn giao mặt bằng triển khai dự án EcoLakeview tại Giáp Bát; Đầu tư, lắp đặt và sửa chữa máy thi công cho dây chuyền sản xuất ván ép tại Công ty MDF Vinafor Gia Lai; Triển khai công tác chuẩn bị đầu tư dự án Văn phòng mới tại Tập đoàn công ty tại số 5-7 đường Nguyễn. Ngoài Dự án Lắp đặt thang máy ngoài trời tại Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn công ty phải đáp ứng yêu cầu khách thuê tầng hầm để xe của Tòa nhà, còn lại các dự án khác cần phải theo dõi thêm trình độ khi đánh giá.

5. Về lĩnh vực thoái vốn:

Việc thoái vốn năm 2016 còn gặp nhiều khó khăn, do vậy ngành HĐQT, Ban điều hành kiểm tra xây dựng phòng án, lựa chọn thời điểm thoái vốn thích hợp vì việc thoái vốn cần kết quả tốt.

## Phần II

### PHÒNG HẠNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2017

Cần chú ý công tác, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ công ty và hoạt động của Tập đoàn Công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty con và các quy định

n i b khác c a T ng công ty, Ban Ki m soát xây d ng ph ng h ng, nhi m v công tác c a BKS trong n m 2017 nh sau:

1. Giám sát vi c tuân th các quy nh c a pháp lu t và i u l c a T ng Công ty trong vi c qu n tr , i u hành theo quy nh t i i u l t ch c ho t ng c a T ng Công ty trên các m t:
  - Giám sát công tác qu n tr , i u hành Công ty th c hi n theo i u l , Ngh Quy t i h i c ông bao g m th o lu n v i H i ng qu n tr , Ban T ng Giám c trong vi c hoàn thi n, s a i, b sung, ban hành m i y , k p th i h th ng ki m soát n i b phù h p v i quy mô phát tri n và c thù c a Công ty;
  - Ki m tra vi c th c hi n các quy nh, quy ch c a T ng công ty và các m t ho t ng khác t i T ng Công ty;
2. Th c hi n th m nh báo cáo tài chính bán niên và n m theo quy nh.
3. L p báo cáo v vi c th c hi n nhi m v , quy n h n c giao c a Ban Ki m soát hàng quý (khi tham d các cu c h p H QT hàng quý), k t qu th m nh báo cáo tài chính theo quy nh t i i u l c a VinaFor.
4. K p th i thông báo cho H QT v nh ng vi ph m c a ng i qu n lý, i u hành (n u có); yêu c u ng i vi ph m ch m d t ngay hành vi vi ph m và có gi i pháp kh c ph c h u qu theo quy nh t i i u l t ch c và ho t ng c a VinaFor;
5. H p BKS nh k (tr c t i p ho c theo ph ng th c l y ý ki n b ng v n b n) s k t công tác c a quý hi n hành và ra k ho ch quý t i p theo.
6. Th c hi n công tác khác theo ch c n ng, nhi m v c a BKS quy nh t i i u l c a T ng Công ty, c a Pháp lu t và theo yêu c u c a i h i ng c ông.

Trên ây là Báo cáo v vi c th c hi n nhi m v , quy n h n c giao c a Ban Ki m soát trong n m 2016, k t qu th m nh báo cáo tài chính và ph ng h ng nhi m v c a BKS trong n m 2017, Ban Ki m soát xin kính trình i h i c ông th ng niên n m 2017 c a T ng Công ty Lâm Nghi p Vi t Nam - Công ty c ph n xem xét.

**N i g i:**

- Nh K. g i;
- L u Ban Ki m soát

**TM. BAN KI M SOÁT**  
**Tr ng Ban**

**Nguy n M nh Hùng**